Chi tiết mã HS 7212

Mã HS	7212
Mô tả hàng hóa	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated)
Đơn vị	
Thời điểm tạo	30/10/2026 12:55:59
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/7212/

34 dòng thuế thuộc 7212

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7212.10.11	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng thiếc: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Dạng đai và dải(SEN), có chiều rộng không quá 25 mm	kg	10,5%	7%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.10.14	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng thiếc: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Dạng đai và dải(SEN), có chiều rộng trên 400 mm	kg	10,5%	7%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.10.19	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng thiếc: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Loại khác	kg	10,5%	7%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.10.94	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng thiếc: / - - Loại khác: / - - - Dạng đai và dải(SEN), chiều rộng không quá 400 mm	kg	10,5%	7%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.10.99	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng thiếc: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg	10,5%	7%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7212.20.10	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp điện phân: / - - Dạng đai và dải(SEN), chiều rộng không quá 400 mm	kg	10,5%	7%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.20.20	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp điện phân: / - - Loại khác, có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng và chiều dày không quá 1,5 mm	kg	10,5%	7%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.20.90	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp điện phân: / - - Loại khác	kg	10,5%	7%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.30.11	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp khác: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Dạng đai và dải(SEN), có chiều rộng không quá 25 mm	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.30.12	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp khác: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Dạng đai và dải(SEN), có chiều rộng trên 25 mm nhưng không quá 400 mm	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.30.13	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp khác: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Loại khác, chiều dày không quá 1,5 mm	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.30.14	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp khác: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Loại khác, được tráng kẽm bằng phương pháp hợp kim hóa bề mặt có hàm lượng carbon dưới 0,04% tính theo khối lượng	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.30.19	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp khác: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Loại khác	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.30.90	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng kẽm bằng phương pháp khác: / - - Loại khác	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.40.11	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được sơn, quét vécni hoặc phủ plastic: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Dạng đai và dải(SEN), chiều rộng không quá 400 mm	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7212.40.12	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được sơn, quét vécni hoặc phủ plastic: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Dạng đai và dải khác(SEN)	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.40.13	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được sơn, quét vécni hoặc phủ plastic: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Loại khác, được sơn sau khi phủ, mạ kẽm	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.40.14	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được sơn, quét vécni hoặc phủ plastic: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Loại khác, được sơn sau khi phủ, mạ hợp kim nhôm - kẽm	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.40.19	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được sơn, quét vécni hoặc phủ plastic: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Loại khác	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.40.91	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được sơn, quét vécni hoặc phủ plastic: / - - Loại khác: / - - - Dạng đai và dải(SEN), chiều rộng không quá 400 mm	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.40.99	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được sơn, quét vécni hoặc phủ plastic: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.50.14	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng phương pháp khác: / - - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng oxit crôm hoặc bằng crôm và oxit crôm: / - - - Dạng đai và dải(SEN), chiều rộng trên 25 mm; tấm phổ dụng (SEN)	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.50.19	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng phương pháp khác: / - - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng oxit crôm hoặc bằng crôm và oxit crôm: / - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.50.23	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng phương pháp khác: / - - Được phủ, mạ hoặc tráng hợp kim nhôm - kẽm: / - - - Dạng đai và dải(SEN), có chiều rộng không quá 25 mm	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.50.24	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng phương pháp khác: / - - Được phủ, mạ hoặc tráng hợp kim nhôm - kẽm: / - - - Dạng đai và dải khác; tấm phổ dụng(SEN)	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7212.50.29	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng phương pháp khác: / - - Được phủ, mạ hoặc tráng hợp kim nhôm - kẽm: / - - - Loại khác	kg	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.50.93	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng phương pháp khác: / - - Loại khác: / - - - Dạng đai và dải(SEN), có chiều rộng không quá 25 mm	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.50.94	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng phương pháp khác: / - - Loại khác: / - - - Dạng đai và dải khác; tấm phổ dụng(SEN)	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.50.99	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được phủ, mạ hoặc tráng bằng phương pháp khác: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.60.11	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được dát phủ: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Dạng đai và dải(SEN)	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.60.12	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được dát phủ: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Loại khác, chiều dày không quá 1,5 mm	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.60.19	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được dát phủ: / - - Có hàm lượng carbon dưới 0,6% tính theo khối lượng: / - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.60.91	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được dát phủ: / - - Loại khác: / - - - Dạng đai và dải(SEN)	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)
7212.60.99	Các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim cán phẳng, có chiều rộng dưới 600mm, đã dát phủ (clad), phủ, mạ (coated) hoặc tráng (plated) / - Được dát phủ: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg	5%	0%	10 / 8 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.